TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 56/2017/HS-ST
Ngày 25/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **VŨ DUY LUÂN**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **NGUYỄN CÔNG TỤ**
  Bà **PHẠM HẢI YẾN**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phu, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Đức Đ - sinh ngày 03/3/1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 07, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ là: Đoàn Đức T, sinh năm 1949;

Mẹ đẻ là: Lê Thị T, sinh năm 1951 đều làm nghề lao động tự do và trú tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Có vợ là: Vũ Thị N, sinh năm 1983; nghề nghiệp lao động tự do và trú tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2017 đến ngày 30/3/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 27/3/2017, Đoàn Đức Đ đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư V, thuộc địa phận xã A, huyện Q, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến ngã tư V, Đ đi vào một ngõ nhỏ thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ. Người phụ nữ này hỏi Đ: "Mua gì?" thì Đ nói: "Có hàng không bán cho 100.000 đồng?" (ý là có ma túy không bán cho Đ 100.000 đồng). Người này nói: "Có", Đ đưa cho người phụ nữ số tiền 100.000 đồng, người

phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho Đ 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Đ cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ về nhà thì bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Q phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cơ quan điêu tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Đức Đ không thu giữ, quản lý đồ vật tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 98/KLGĐ - PC54 ngày 27/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

"Mẫu gửi giám định thu của Đoàn Đức Đ là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,3570 gam.

Heroine SST: 20, danh mục I, nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Tại bản Cáo trạng số 51/KSĐT ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Đức Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Đoàn Đức Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và áp dụng khoản 1 điều 194; điều 33; điều 45; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số: 98/KLGĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Đức Đ không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị,

khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/3/2017 (Bút lục số 01 - 02);

- Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 98/KLGĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 04; 08);

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Quốc T, sinh năm 1970, trú tại tổ , thị trấn A, huyện Q và anh Đoàn Văn T, sinh năm 1963, trú tại tổ 0, thị trấn A, huyện Q (bút lục số 51 đến 60)

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2017, tại khu vực tổ 07, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Đoàn Đức Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,3570 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Đoàn Đức Đ đã phạm vào tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý.

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma tuý đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo

theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bị cáo có thu nhập không ổn định do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đoàn Đức Đ01 gói ma túy loại Heroine có có trọng lượng 0,3570 gam (*Không phẩy ba nghìn năm trăm bảy mươi gam)* Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức Đ phạm tội" *Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt Đoàn Đức Đ 01(*một*)năm 06 (*sáu*)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 98/KLGĐ-PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 14/6/2017).*

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2017

Nơi nhận :
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo;*
- *L- u văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa